TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn số: 88/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2023; Quyết định thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng số: 55/QĐ-TA ngày 01/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thu H - Sinh năm 1991
Địa chỉ: SN MC, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Phố CH 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên có lời qua tiếng lại, không khí trong gia đình luôn nặng nề căng thẳng, từ đó mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Từ tháng 9/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy

tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung, cháu Nguyễn Trần Uy V - Sinh ngày 12/01/2018. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía anh Nguyễn Văn M: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M không có mặt.

- Cung cấp của chính quyền địa phương cho thấy:

Anh Nguyễn Văn M có hộ khẩu thường trú tại phố Cốc Hạ 1, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Anh Minh, chị Hương kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh M được một thời gian sau đó vợ chồng chuyển về nhà chị Hương để ở. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào phố không biết nhưng kể từ tháng 9/2021 anh Minh một mình quay về sinh sống tại phố Cốc Hạ 1 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị Hương làm đơn xin ly hôn, quan điểm của phố mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị Hương cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh M, chị H có 01 con chung, cháu Nguyễn Trần Uy V - Sinh ngày 12/01/2018. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Còn tài sản và công nợ anh Minh, chị Hương có tài sản gì không khu phố không biết.

Tại phiên tòa anh Minh vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thu H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn M cư trú tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh M không có mặt để làm bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa; nên căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố

tụng dân sự để xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thu H, anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét bản tự khai của chị Hương cho thấy, sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó chỉ tồn tại trong thời gian đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, từ đó mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Kể từ tháng 9 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai là hoàn toàn phù hợp với tài liệu thu thập do phố cung cấp. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án đến thời điểm này dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh M đã không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên hòa giải. Điều đó cho thấy anh M không có ý thức níu kéo lại hạnh phúc gia đình mà mặc nhiên để chị H đơn phương ly hôn.

Từ sự phân tích như trên có đủ cơ sở xác định, tình trạng mâu thuẫn giữa chị H, anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hương xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung, cháu Nguyễn Trần Uy V - Sinh ngày 12/01/2018. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị Hương thấy rằng vợ, chồng chỉ có 01 con chung, cháu V đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Mặt khác theo xác nhận lương do chị H cung cấp, chị H có việc làm và thu nhập ổn định, có nơi ở. Do đó cần giao cháu V cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Trần Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Trần Uy V - Sinh ngày 12/01/2018 là con chung của chị Trần Thu H, anh Nguyễn Văn M. Giao cháu Nguyễn Trần Uy V cho

chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thu H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Hương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002831 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Chị Trần Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND phường Đông Hương, TP. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Hào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Minh Thảo **Lê Thị Oanh** **Phạm Văn Hào**